TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 25 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Hớn

Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện B****, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông D Mỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Mai Xuân B, sinh năm 1994, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn 6, xã K, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Hồ Thị Mỹ Q và 02 người con sinh năm 2019 và 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2021 đến nay; "có mặt".

- *Người bị hại*: Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn 4, xã K, huyện B, tỉnh Bình Phước "vắng mặt";

- *Người tham giá tố tụng khác:*

* Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Công H, sinh năm 1994 "vắng mặt";

2. Ông Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1990 "vắng mặt";

Cùng cư trú: thôn 4, xã K, huyện B, tỉnh Bình Phước;

2. Bà Hồ Thị Mỹ Q, sinh năm 1994 "có mặt";

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960 "có mặt";

Cùng cư trú: thôn 6, xã K, huyện B, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Xuân B biết nhà Nguyễn Minh D ở thôn 4, xã K, huyện B trồng một vườn cây lan rừng *(cây hoa lan rừng)* trước sân nhà, các cây lan được trồng trong chậu *(trên thành chậu lan được buộc bằng 3 dây kẽm, 3 dây kẽm này được buộc vào 01 cái nóc sắt)* và để trên kệ sắt, treo trên dàn bằng sắt; B nảy sinh ý định trộm cắp các chậu cây lan rừng đem về trồng. Khoảng 01 giờ ngày 21/01/2021, B cầm theo 01 kìm (kềm) sắt, sau đó đi bộ đến nhà D, tại đây B đẩy hàng rào bằng sắt *(lưới B40)* ngả xuống rồi leo qua hàng rào đi vào vườn chuối bên hông nhà *(hông bên trái từ ngoài đường đi vào nhà)*. Sau đó, B dùng kìm cắt hàng rào bằng sắt *(lưới B40)* bên hông nhà, tạo thành một lỗ hổng rồi chui qua lỗ hổng đi vào trong vườn lan trước sân nhà, B lấy các chậu lan rừng để trên kệ sắt, lấy thanh sắt hình vuông thọc đưa từng chậu lan rừng treo trên dàn xuống rồi để tất cả sát lỗ hổng ở hàng rào bên hông nhà. B tiếp tục lấy hai lồng chim bằng gỗ bên trong mỗi lồng có một con chào mào, sau đó chui qua lỗ hổng ra vườn chuối rồi đưa tay vào bên trong lấy từng chậu lan rừng, lồng chim ra vườn chuối để. B lấy một khúc cây trong vườn chuối rồi cheo các chậu lan, lồng chim vào hai đầu khúc cây gánh về nhà B ở thôn 6, xã K cất giấu trong phòng ngủ, bếp và gốc cây điều phía sau nhà, sau đó B đi ngủ. Đến sáng ngày 21/01/2021, D thức dậy thì phát hiện bị mất trộm 20 chậu cây lan rừng, 02 lồng chim bằng gỗ bên trong mỗi lồng có 01 con chim chào mào và nghi B là người đã lấy trộm. Sau đó, D dùng điện thoại gọi cho Nguyễn Vĩnh T, Đỗ Công H cùng đi đến nhà B để tìm kiếm thì phát hiện trong nhà B có 19 chậu cây lan rừng, 02 lồng chim và 01 con chim chào mào mà D bị mất trộm trước đó. Sau đó, D gọi B dậy để làm việc thì B bỏ chạy trốn; D đã trình báo Cơ quan Công an đến làm việc và thu giữ 19 chậu cây lan rừng các loại *(01 chậu lan Hiển Oanh, có 01 thân dài 06cm; 01chậu lan loại bệt Henry, có 03 thân, tổng chiều dài các thân 90cm; 01 chậu lan loại mắt châu Phú thọ, có 3 thân, tổng chiều dài các thân dài 11cm; 01 chậu lan loại Giả hạc rừng, có 2 thân, tổng chiều các thân 65cm; 01 chậu lan, có 6 thân, tổng chiều dài các thân 36cm; 01 chậu lan hồng mắt cua, có 2 thân, tổng chiều dài các thân 20cm; 01 chậu lan loại Giả hạc rừng, có 5 thân, tổng chiều dài các thân 3,2m; 01 chậu lan Giả hạc mũi trắng, có 2 thân, tổng chiều dài các thân 1,2m; 01 chậu lan giả hạc 5 cánh trắng Minh hiệp, có 3 thân, tổng chiều dài các thân 30cm; 01 chậu lan giả hạc lai, có 2 thân, tổng chiều dài các thân 1,1m; 01 chậu lan loại Giả hạc rừng, có 3 thân, tổng chiều dài các thân 1,7m; 01 chậu lan Giả hạc 5 cánh trắng Hải D mắt mờ, có 3 thân, tổng chiều dài các thân 09cm; 01 chậu lan Giả hạc 5 cánh trắng gái nhảy, có 2 thân, tổng chiều dài các thân 17cm; 01 chậu lan Giả hạc 5 cánh trắng Minh vũ, có 1 thân*

dài 10cm; 01 chậu lan Giả hạc 5 cánh trắng Phú thọ, có 2 thân, tổng chiều dài các thân 09cm; 01 chậu lan giả hạc 5 cánh trắng Phú thọ, có 1 thân dài 05cm; 01 chậu lan Giả hạc 5 cánh trắng Phú thọ, có 1 thân dài 34cm; 01 chậu lan giả hạc Ám cổ văn giang, có 2 thân, tổng chiều dài các thân 25cm; 01 chậu lan Giả hạc bệt Hà tĩnh, có 2 thân, tổng chiều dài các thân 23cm); 02 lồng chim bằng gỗ; 01 con chim chào mào và 01 thanh kim loại rỗng, hình vuông có các cạnh 1cm, dài 200cm, 01 đầu thanh kim loại có gắn 01 chiếc móc bằng kim loại.

Cùng ngày 21/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho Nguyễn Minh D 19 chậu cây lan rừng các loại; 02 lồng chim bằng gỗ; 01 con chim chào mào và 01 thanh kim loại rỗng, hình vuông có các cạnh 1cm, dài 200cm, 01 đầu thanh kim loại có gắn 01 chiếc móc bằng kim loại để chăm sóc, bảo quản.

Ngày 26/01/2021, Mai Xuân B đã nhờ Mai Xuân T1 đến gốc cây điều phía sau bếp nhà Mai Xuân B lấy 01 chậu lan rừng Giả hạc 5 cách trắng Hiển oanh, có 01 thân dài 30cm đem đến trước nhà Nguyễn Minh D để rồi B gọi điện thoại cho D ra lấy. Sau đó, D đã trình báo Cơ quan điều tra đến tạm giữ. Cùng ngày 26/01/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho D 01 chậu lan rừng Giả hạc 5 cách trắng Hiển oanh, có 01 thân dài 30cm.

Đối với 01 con chim chào mào đã chết trong quá trình Mai Xuân B lấy trộm và vận chuyển về nhà, nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Đối với chiếc kìm mà Mai Xuân B dùng để cắt hàng rào bằng sắt và khúc cây B dùng để gách các chậu cây lan rừng, lông chim về nhà. B không rõ đã để ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Tại thời điểm ngày 21/01/2021, tổng giá trị tài sản trưng cầu định giá là 5.800.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 07/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Mai Xuân B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mai Xuân B từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Minh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Mai Xuân B bồi thường con chim chào mào đã chết nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Mai Xuân B nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình có thời gian chăm sóc mẹ già và lao động có thu nhập nuôi sống hai con nhỏ và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản người phạm tội ra đầu thú; kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại, người làm chứng phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án và diễn biến khách quan của vụ án tại phiên tòa: Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định trộm cắp các chậu cây lan rừng đem về trồng; khoảng 01 giờ ngày 21/01/2021, Mai Xuân B đã đem theo một chiếc kìm rồi đi bộ đến nhà Nguyễn Minh D ở thôn 4, xã Đa Kia, huyện B rồi lén lút leo qua hàng rào, cắt hàng rào (B40) bằng sắt, chui qua lỗ hổng đi vào vườn lan lấy trộm 20 chậu cây lan rừng các loại, 02 lồng chim bằng gỗ bên trong mỗi lồng có 01 con chim chào mào. Tổng giá trị tài sản B chiếm đoạt là 5.800.000 đồng.

[3] Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo Mai Xuân B so với những quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Xuân B sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, gia đình bị cáo có con nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Xuân B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo Mai Xuân B là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng…", do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Mai Xuân B là người có nghề nghiệp làm nông, không có thu nhập thường xuyên. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Mai Xuân B.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Mai Xuân B từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả hành vi tội phạm mà bị cáo đã thực hiện nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đại điện Viện kiểm sát đề nghị xử lý tang vật và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Minh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Mai Xuân B bồi thường con chim chào mào đã chết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Ngày 21/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho Nguyễn Minh D 19 chậu cây lan rừng các loại *(01 chậu lan Hiển Oanh, có 01 thân dài 06cm; 01chậu lan loại bệt Henry, có 03 thân, tổng chiều dài các thân 90cm; 01 chậu lan loại mắt châu Phú thọ, có 3 thân, tổng chiều dài các thân dài 11cm; 01 chậu lan loại Giả hạc rừng, có 2 thân, tổng chiều các thân 65cm; 01 chậu lan, có 6 thân, tổng chiều dài các thân 36cm; 01 chậu lan hồng mắt cua, có 2 thân, tổng chiều dài các thân 20cm; 01 chậu lan loại Giả hạc rừng, có 5 thân, tổng chiều dài các thân 3,2m; 01 chậu lan Giả hạc mũi trắng, có 2 thân, tổng chiều dài các thân 1,2m; 01 chậu lan giả hạc 5 cánh trắng Minh hiệp, có 3 thân, tổng chiều dài các thân 30cm; 01 chậu lan giả hạc lai, có 2 thân, tổng chiều dài các thân 1,1m; 01 chậu lan loại Giả hạc rừng, có 3 thân, tổng chiều dài các thân 1,7m; 01 chậu lan Giả hạc 5 cánh trắng Hải D mắt mờ, có 3 thân, tổng chiều dài các thân 09cm; 01 chậu lan Giả hạc 5 cánh trắng gái nhảy, có 2 thân, tổng chiều dài các thân 17cm; 01 chậu lan Giả hạc 5 cánh trắng Minh vũ, có 1 thân dài 10cm; 01 chậu lan Giả hạc 5 cánh trắng Phú thọ, có 2 thân, tổng chiều dài các thân 09cm; 01 chậu lan giả hạc 5 cánh trắng Phú thọ, có 1 thân dài 05cm; 01 chậu lan Giả hạc 5 cánh trắng Phú thọ, có 1 thân dài 34cm; 01 chậu lan giả hạc Ám cổ văn giang, có 2 thân, tổng chiều dài các thân 25cm; 01 chậu lan Giả hạc bệt Hà tĩnh, có 2 thân, tổng chiều dài các thân 23cm)*; 02 lồng chim bằng gỗ; 01 con chim chào mào và 01 thanh kim loại rỗng, hình vuông có các cạnh 1cm, dài 200cm, 01 đầu thanh kim loại có gắn 01 chiếc móc bằng kim loại để chăm sóc, bảo quản nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Ngày 26/01/2021, Mai Xuân B đã nhờ Mai Xuân Tân đến gốc cây điều phía sau bếp nhà Mai Xuân B lấy 01 chậu lan rừng Giả hạc 5 cách trắng Hiển oanh, có 01 thân dài 30cm đem đến trước nhà Nguyễn Minh D để rồi B gọi điện thoại cho D ra lấy. Sau đó, D đã trình báo Cơ quan điều tra đến tạm giữ. Cùng ngày 26/01/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho D 01 chậu lan rừng Giả hạc 5 cách trắng Hiển oanh, có 01 thân dài 30cm nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 con chim chào mào đã chết trong quá trình Mai Xuân B lấy trộm và vận chuyển về nhà, nên Cơ quan điều tra không thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với chiếc kìm mà Mai Xuân B dùng để cắt hàng rào bằng sắt và khúc cây B dùng để gách các chậu cây lan rừng, lông chim về nhà. B không rõ đã để ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Mai Xuân B phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Xuân B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Mai Xuân B 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2021.

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mai Xuân B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Công